

Bản án số: 05/2018/HS-PT
Ngày: 22-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Nhung

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Ông Trần Hữu Sỹ

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Anh Việt- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Diệu Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 91/2017/HSPT ngày 06/12/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HSST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn M, tên gọi khác: “Sún”, sinh ngày 07/6/1987 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Hồng D và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1956; có vợ: Nguyễn Thị N, con hai đứa (Lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 17/6/2017; hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Hoàng Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H nhưng không có kháng cáo, án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn N thường xuyên qua Lào làm ăn. Ngày 12/6/2017, N từ Lào về Việt Nam, đến khu kinh tế Cha Lo gặp một thanh niên mua 23 viên ma túy hồng phiến với giá 250.000 kíp Lào, tương đương 700.000 đồng Việt Nam. Sau

khi mua xong N đưa hồng phiến về nhà bỏ vào hai ống nhựa màu vàng và một ống màu trắng, mỗi ống bảy viên, còn hai viên bỏ vào túi ni lông rồi cất toàn bộ số hồng phiến tại phòng ngủ của mình để bán lại kiếm lời tiêu xài cá nhân. Biết N đi Lào về có ma túy nên khi có đối tượng tên H ở xã Sơn Trạch hỏi mua ma túy với giá 3.000.000 đồng chiều ngày 16/6/2017 Nguyễn Văn M sinh năm 1987 trú cùng thôn điện thoại hỏi N có ma túy hồng phiến bán cho H không thì N đồng ý. M gọi điện thoại lại cho H hẹn địa điểm giao dịch, mua bán tại khu vực Bệnh viện đa khoa xã Sơn Trạch trên đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn Xuân Tiến, xã Sơn Trạch rồi bảo N lên nhà M để M chở đến chỗ giao dịch. Đến 21 cùng ngày, N lấy ba ống nhựa và hai viên ma túy bỏ vào túi quần điều khiển xe mô tô **Yamaha BKS 73F1-154.60** chạy vào nhà M chở M đến chỗ hẹn bán ma túy, khi đến ngã ba Xuân Sơn, đường Hồ Chí Minh, N dừng xe vào quán mua thuốc hút sau đó M điều khiển xe chở N đi theo hướng xã P đến gần bãi đá Xuân Sơn thì bị tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy Công an huyện Bố Trạch phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thủ giữ toàn bộ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 498/GĐ-PC 54 ngày 21/6/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: “Mẫu ký hiệu A gửi giám định là Methamphetamine trọng lượng 2,6067g, Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ- CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại Hoàng Văn N 23 viên nén màu hồng có ký hiệu “WY” trọng lượng 2,067 sau giám định còn 1,348g, được niêm phong trong một phong bì thư dán kín, một điện thoại di động Samsung màu trắng, sim số 0948761206 và một xe mô tô Yamaha **BKS 73F1-154.60** là tài sản của anh Hoàng Văn H, N mượn nhưng không biết N dùng vào mục đích bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã trả lại cho anh Hà; thu giữ tại M một điện thoại di động Vivo màu trắng sim số 0918980549.

Cáo trạng số 67/THQCT-KSĐT ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố N và M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2017/HSST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Văn N 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/6/2016; xử phạt Nguyễn Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/6/2016.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc bị cáo án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật

Trong hạn luật định ngày 09/11/2017, bị cáo Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn M khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được giảm án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M và giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, kết luận giám định trọng lượng ma túy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M có đủ yếu tố cấu thành của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HSST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách xử, quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn M bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, có hình phạt có hình phạt tù từ hai năm đến 7 năm, có 1 tình tiết giảm nhẹ “thật thà khai báo” theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Án sơ thẩm đã phân tích đánh giá mức độ phạm tội hậu quả do hành vi mà bị cáo gây ra, theo trọng lượng 2,6067g, Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, mức án 24 tháng tù mà án sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ chưa được án sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo, sửa án án sơ thẩm giảm án cho bị cáo.

Hội đồng xét xử quyết định giam bị cáo Nguyễn Văn M để bảo đảm thi hành án với thời hạn 45 ngày.

[2]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, giữ y bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn M, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2017.

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119, 347 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn M với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/01/2018) để bảo đảm thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/01/2018).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Theo Điều 262 BLTTHS;
- Phòng PV27 - CAQB;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu VP Tòa HS.

(đã ký)

Võ Thị Kim Nhung